

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN PHÚ
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2019/HSST
Ngày 30-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN PHÚ, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Sáu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Thanh Hùng;
2. Ông Lê Văn Phú.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Nhựt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Hứa Thoại Khương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 11 năm 2019, tại Ấp Phước Thọ, xã Đa Phước, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 44/2019/HSST ngày 11 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 154/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2019, đối với bị cáo:

Nguyễn Minh H (tên gọi khác: K), sinh năm 1981 tại An Phú, An Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp AH, thị trấn AP, huyện An Phú, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1952 (chết) và bà Mã Kim H1, sinh năm 1959; anh em có 06 người, bị cáo là người thứ 2.

Tiền án: Ngày 24/4/2015, bị Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang xử phạt 06 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt vào ngày 20/7/2015; Ngày 09/3/2017, bị Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang xử phạt 01 năm tù, về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt vào ngày 20/12/2017.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Không tốt.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/8/2019 cho đến nay;

Bị cáo có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Tống Văn L1 (vắng mặt);
2. Ông Nguyễn Minh V (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 50 phút ngày 19/7/2019, Đội Cảnh sát Kinh tế - Ma túy Công an huyện An Phú phối hợp cùng với Công an thị trấn AP tuần tra đến khu vực ấp AT, thị trấn AP, huyện An Phú phát hiện Nguyễn Minh H đang ngồi trên xe mô tô 67G1 – 082.26 có biểu hiện nghi vấn, nên lực lượng tiến hành kiểm tra và phát hiện trong túi quần phía sau bên trái có 01 bọc nylon trong suốt được hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng và 01 đoạn ống nhựa được hàn kín hai đầu bên trong chứa tinh thể màu trắng. Qua làm việc, H khai nhận tinh thể màu trắng bên trong bọc nylon và ống nhựa là ma túy, H mua về để sử dụng. Nên lực lượng Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với H và thu giữ tang vật.

Quá trình điều tra xác định: Vào khoảng 19 giờ 20 phút ngày 19/7/2019, H điều khiển xe mô tô 67G1- 082.26 từ An Phú đến khu vực chùa Huỳnh Đạo thuộc Khóm Vĩnh Đông 2, phường Núi Sam, thành phố Châu Đốc gặp người phụ nữ tên T (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) để mua ma túy về sử dụng. Sau khi H đưa 400.000 đồng, thì T đưa cho H 01 bọc nylon bên trong chứa ma túy đá và 01 đoạn ống nhựa trong suốt bọc trắng hàn kín bên trong chứa Heroin. Sau khi mua ma túy xong, H cất giấu vào túi quần rồi điều khiển xe trở về An Phú. Trên đường về đến khu vực ấp AT, thị trấn AP, huyện An Phú H dừng lại hút thuốc, cùng lúc này lực lượng Công an tuần tra đến kiểm tra và phát hiện trong túi quần phía sau bên trái của H có chứa ma túy.

Tại Bản Kết luận giám định số 147/KLGT-PC09 (MT) ngày 30/7/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang, ghi nhận: 01 (một) phong bì được niêm phong có in dấu tròn màu đỏ của Công an thị trấn AP, huyện An Phú, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Phạm Thành Nam, Huỳnh Văn Phú, Nguyễn Minh H. Bên trong có 01 (một) bọc nylon trong suốt hàn kín chứa tinh thể màu trắng gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,1767 gam và 01 đoạn ống nhựa trong suốt bọc trắng hàn kín bên trong chứa bột trắng gửi đến giám định là ma túy, loại Heroin, có khối lượng 0,0093 gam.

Ngày 07/8/2019, Nguyễn Minh H bị khởi tố để điều tra.

Cáo trạng số 43/VKS-HS ngày 11 tháng 10 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú truy tố bị cáo Nguyễn Minh H về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên. Mục đích của bị cáo mua ma túy cất giấu, mang về là để sử dụng.

Hội đồng xét xử công bố lời khai của những người vắng mặt. Bị cáo, đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu lời luận tội giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh H (K) phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; đề nghị căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về biện pháp tư pháp, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý vật chứng của vụ án.

Bị cáo Nguyễn Minh H không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng tại phiên tòa, những người làm chứng vắng mặt không rõ lý do. Tuy nhiên, những người này đã có lời khai thể hiện rõ trong hồ sơ vụ án; đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không có ý kiến, xét việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 293 Bộ luật Hình sự tiến hành xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng này.

[2] Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập. Tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập là đầy đủ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên

trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về nội dung: Xét thấy lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra; phù hợp với lời khai của những người làm chứng. Căn cứ vào các lời khai; Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 30/01/2019 của Công an Thị trấn AP; kết luận giám định số 47/KLGT-PC09(MT) ngày 30/7/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, có căn cứ xác định: Ngày 19/7/2019, bị cáo Nguyễn Minh H đến thành phố Châu Đốc mua ma túy cất giấu trong người mang về nhằm mục đích sử dụng. Số ma túy bị bắt quả tang có trọng lượng 0,1767 gam loại Methamphetamine và 0,0093 gam loại Heroin (tổng cộng là 0,186 gam). Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, xâm phạm trật tự quản lý hành chính và sự quản lý độc quyền chất ma túy của Nhà nước và làm mất an ninh trật tự tại địa phương. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Xác định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Về tính chất vụ án: Ma túy là chất hướng thần, gây nghiện và nó được coi là “cái chết trắng” cho cộng đồng. Trong thực tế, mọi người đều muốn loại trừ hẳn ma túy ra khỏi đời sống xã hội, Nhà nước ta cũng đã có nhiều biện pháp, ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật nhằm ngăn chặn, đẩy lùi việc sản xuất, mua bán, vận chuyển, tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma túy bởi tính nguy hiểm cao độ của nó. Người sử dụng ma túy trước hết sẽ bị ảnh hưởng về sức khỏe, trí tuệ, kinh tế gia đình... Ma túy nó còn là nguyên nhân của nhiều loại tội phạm khác như: Trộm cắp, cướp giật, giết người... Cho nên, loại trừ hẳn ma túy ra khỏi đời sống xã hội là thật sự cần thiết; là nguyện vọng của toàn thể nhân loại.

Tình hình tội phạm ma túy trên cả nước nói chung và địa bàn huyện An Phú nói riêng đang diễn biến phức tạp và ngày càng gia tăng về số lượng; tinh vi về cách thức thực hiện. Số người nghiện mới có xu hướng tăng và sử dụng nhiều loại ma túy, đặc biệt là ma túy tổng hợp Methamphetamine (ma túy đá). Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng lớn đến công tác đấu tranh phòng, chống tệ nạn ma túy mà Nhà nước, xã hội đang ra sức thực hiện. Việc bị cáo mua ma túy nhằm mục đích sử dụng là tiếp tay cho bọn tội phạm về ma túy, tự hại cho bản thân và đưa “cái chết trắng” vào cộng đồng. Vì vậy, xét thấy cần thiết phải có hình phạt nghiêm đối với bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt:

Về nhân thân: Trước khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có nhân thân không tốt, nhiều lần vi phạm pháp luật và 03 lần bị xét xử về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Về tình tiết tăng nặng: Trong 03 lần phạm tội và bị xét xử, thì lần phạm tội năm 2007 đã được coi là đương nhiên xóa án; lần phạm tội năm 2015 thì giá trị tài sản chưa đến 2.000.000 đồng. Do đó, lần phạm tội này được coi là tái phạm. Do đó, bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng “Tái phạm” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thật thà khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải; bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo, ít am hiểu pháp luật, nên có xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Với tính chất và sự nguy hiểm của ma túy cho xã hội; mức độ của hành vi; nhân thân không tốt của bị cáo và đặc biệt là tình hình gia tăng loại tội phạm về ma túy trên địa bàn huyện An Phú. Xét cần áp dụng hình phạt tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội thêm một thời gian nữa, để có đủ thời gian cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội về sau.

Từ những phân tích trên, xét thấy đề nghị về mức hình phạt của Viện kiểm sát đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật, đáp ứng được yêu cầu răn đe, giáo dục và phòng ngừa, nên chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự, thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng....tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Xét bị cáo không có nghề nghiệp, sống phụ thuộc gia đình; hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên thống nhất đề nghị của Viện kiểm sát, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Vật chứng còn lại trong vụ án là 01(một) phong bì được niêm phong; là vật chứng của vụ án, bên trong chứa chất ma túy là loại chất Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về chi phí tố tụng:

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm;

Về chi phí tố tụng khác: Bị cáo và các đương sự trong vụ án không phải chịu các chi phí tố tụng khác.

[8] Kiến nghị: Kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra làm rõ họ tên, địa chỉ người bán ma túy tên T theo lời khai của bị cáo để xử lý theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ các điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các điều 135, 136 và các điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1/. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh H (tên gọi khác K) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2/. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 15/8/2019 (Ngày mười lăm tháng tám năm hai nghìn không trăm mười chín).

3/. Về xử lý vật chứng: Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì thư được niêm phong có dấu của Công an huyện An Phú.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 11 tháng 10 năm 2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện An Phú và Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Phú).

4/. Về án phí: Bị cáo pH chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5/. Về quyền kháng cáo: Án tuyên công khai có mặt bị cáo Nguyễn Minh H. Thời hạn kháng cáo của bị cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 30/11/2019).

(Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh An Giang (1);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang (1);
- VKSND huyện An Phú (1);
- NTG - Công an huyện An Phú (2);
- Thi hành án DS huyện An Phú (1);
- Bộ phận THAHS Tòa án (1);
- UBND TT AP (1);
- Bị cáo H (1);
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Sáu